

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **21/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 15/5/2025.

V/v: Yêu cầu không công nhận
vợ chồng, tranh chấp nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân gồm có: Ông Lý Viết Chấn.

Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa: Phạm Trần Duy Quyền – Kiểm sát viên.

Ngày 15/5/2025, tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 82/2025/TLST-HNGĐ ngày 10/3/2025 về việc “*Yêu cầu không công nhận vợ chồng, tranh chấp nuôi con chung*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Văn T, sinh năm 1977. Nơi thường trú: Số 30 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Bị đơn: Bà Tạ Việt H, sinh năm 1983. Nơi thường trú: Số 05 Đ, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Hiện bị đơn đang chấp hành án tại Trại giam Đ. Địa chỉ: Thôn 6, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đặng Văn T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Tạ Việt H chung sống với nhau tự nguyện từ năm 2015, được 2 bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục nhưng chúng tôi không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, bà Tạ Việt H đã thực hiện hành vi phạm tội, bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết án 25 năm 9 tháng tù. Hiện nay bà Tạ Việt H đang phải chấp hành hình phạt tại trại giam Đ. Tôi nhận thấy, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, nay tôi làm đơn này đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố không công nhận tôi và bà Tạ Việt H là vợ chồng

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, chúng tôi có 02 con chung là cháu Đặng Lê Ngọc K, sinh ngày 16/4/2016 và cháu Đặng Tuấn N, sinh ngày

22/01/2018. Hiện hai cháu đang sinh sống cùng với tôi. Vì vậy, đề nghị Tòa án giao các con chung cho tôi nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành.

Hiện nay bà H đang chấp hành hình phạt, không có điều kiện trợ cấp và nuôi con chung nên tôi không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Tạ Việt H trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Đặng Văn T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015, không đăng ký kết hôn. Nay ông T yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng với tôi thì tôi đồng ý.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống chúng tôi có hai con chung là cháu Đặng Lê Ngọc K, sinh ngày 16/4/2016 và cháu Đặng Tuấn N, sinh ngày 22/01/2018. Tôi đồng ý giao các con chung cho ông T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Hiện tôi đang chấp hành án nên không thể cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc:* Do có mâu thuẫn trong việc thu thập tài liệu, chứng cứ; để đảm bảo có căn cứ trong việc xác định quan hệ pháp luật là “*Yêu cầu không công nhận vợ chồng*” hay “*Ly hôn*” đề nghị HĐXX căn cứ điểm c khoản 1 Điều 259 BLTTDS, tạm ngưng phiên tòa để xác minh, làm rõ việc UBND xã P, huyện M, tỉnh Đắk Lắk có cấp Giấy chứng nhận kết hôn cho ông Đặng Văn T và bà Tạ Việt H hay không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn T đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng với bà Tạ Việt H là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Văn T và bà Tạ Việt H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015, ông bà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Nay ông T có đơn yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với bà H, căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu của ông T, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Đặng Văn T và bà Tạ Việt H.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, ông T và bà H có hai con chung là cháu Đặng Lê Ngọc K, sinh ngày 16/4/2016 và cháu Đặng Tuấn N, sinh ngày 22/01/2018, hiện các con chung đang ở với ông T, ông T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung đến tuổi trưởng thành, bà H đồng ý giao các con chung cho ông T chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18

tuổi. Do đó, để đảm bảo tâm lý, điều kiện học hành và không gây xáo trộn trong cuộc sống của các con chung, HĐXX giao các con chung là cháu Đặng Lê Ngọc K, sinh ngày 16/4/2016 và cháu Đặng Tuấn N, sinh ngày 22/01/2018 cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông T không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông T và bà H không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đề nghị HĐXX căn cứ điểm c khoản 1 Điều 259 BLTTDS, tạm ngưng phiên tòa để xác minh việc UBND xã P, huyện M, tỉnh Đắk Lắk có cấp Giấy chứng nhận kết hôn cho ông Đặng Văn T và bà Tạ Việt H hay không. HĐXX xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, Ủy ban nhân dân thị trấn P cung cấp cho Tòa án 01 Bản photo Giấy chứng nhận kết hôn của ông Đặng Văn T và bà Tạ Việt H, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện M, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 05/01/2015. Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã P, huyện M, kết quả xác minh như sau: Qua kiểm tra sổ đăng ký kết hôn năm 2015 được lưu trữ tại UBND xã P thì ông Đặng Văn T và bà Tạ Việt H không đăng ký kết hôn tại UBND xã P. Xét thấy kết quả xác minh đã thể hiện rõ, đồng thời nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải xác minh thêm theo quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về án phí: Ông Đặng Văn T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 7 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Văn T.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Đặng Văn T và bà Tạ Việt H.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Đặng Lê Ngọc K, sinh ngày 16/4/2016 và cháu Đặng Tuấn N, sinh ngày 22/01/2018 cho ông Đặng Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Đặng Văn T không yêu cầu bà Tạ Việt H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đặng Văn T và bà Tạ Việt H không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: Ông Đặng Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0003042 ngày 04/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc.

3. Thông báo quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

(đã ký)

Lưu Thị Ngọc Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan

Lý Viết Chấn

Lưu Thị Ngọc Thủy